

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 26/06/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Trọng

2. Ông Nguyễn Quang Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 06 năm 2020, tại TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phí Văn P. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 08 năm 1988

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Con ông: Phí Văn T, sinh năm 1954. Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1961. Trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Âu Thị T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: 03

+ Tại bản án số: 39/2011/HSST ngày 23/12/2011 của tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, ngày 06/02/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số: 137/2015/HSST ngày 07/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 17/7/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù(chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số: 47/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 08/7/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khởi tố vụ án, ngày 31/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên khởi tố vụ án, ngày 23/03/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang trong vụ án khác.

2. Họ và tên: Vũ Xuân C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1994

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Con ông: Vũ Xuân T, sinh năm 1968. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Cùng trú tại thôn P, xã Phú Đ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01 ngày 27/03/2017 của Công an xã B, huyện Định Hóa xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”(Đã nộp phạt ngày 27/03/2017).

Ngày 14/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên khởi tố vụ án, ngày 23/03/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Họ và tên: Ma Tuấn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1989

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Con ông: Ma Tuấn C (đã chết). Con bà: Vũ Thị P, sinh năm 1972. Cùng trú tại xóm B, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Ma Thị T, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

* **Bị hại:** 1. Chị Lương Sinh L, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm N, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đàm Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Q, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Âu Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phí Văn Phương, Vũ Xuân C và Ma Tuấn T đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp P đã rủ Chiêu và Tân đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019 P, C đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, P và T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/8/2019 P mang theo một van chữ “T” dùng để phá khóa xe mô tô (chiếc van này do P thuê một người không quen biết ở quán hàn xì tại chợ của huyện Định Hóa làm) rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh (P không nhớ biển kiểm soát xe) của bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ của P) đến nhà Ma Tuấn T và rủ T sang địa bàn huyện Đại Từ để trộm cắp tài sản, T, P đi đường sang huyện Đại Từ nếu phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nào để gần đường mà không có người trông giữ thì P sẽ dùng van phá ổ khóa xe để trộm cắp còn T ngồi trên xe để cảnh giới. Sau đó T điều khiển xe chở P. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày P và T đi đến xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS): 20F1 – 120.73 (xe đã qua sử dụng) dựng ở lề đường cạnh đôi chè. Thấy vậy T và P dừng xe mô tô lại và quan sát không thấy có ai trông giữ xe mô tô. T đứng cạnh giới còn P xuống xe đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô trên dùng van phá khóa chữ “T” mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện xe mô tô vặn đi vặn lại, phá được khóa xe, P đạp nổ máy xe và đi xe quay lại đường cũ, T đi xe của nhà P phía sau P cùng về nhà T. Phương tháo biển kiểm soát của xe vừa trộm cắp được và vứt BKS xe xuống suối cạnh nhà T. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave về nhà P, còn P điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà. P lấy biển kiểm soát 29Z5 – 1404 là biển kiểm soát của xe mô tô P trộm cắp được ở tỉnh Tuyên Quang lắp vào chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Về phía chị Đoàn Thị N sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định .

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2019, P mang theo một chiếc van phá khóa hình chữ “T” nêu trên rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen đeo BKS: 29Z5 – 1404 (*xe trộm cắp của chị Đoàn Thị N*), đến nhà Vũ Xuân C và rủ C sang địa bàn huyện Đại Từ để trộm cắp tài sản, C đồng ý. Tại nhà C, P cùng C bàn bạc, thống nhất dùng xe mô tô trên đi dọc đường sang huyện Đại Từ nếu phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nào để gần đường mà không có người trông giữ thì P sẽ dùng van phá ổ khóa xe để trộm cắp còn C ngồi trên xe để cảnh giới. Sau đó, C điều khiển xe mô tô trên chở P đi đến khu vực xã Y, huyện Đại Từ thì trời tối. P, C thuê nhà nghỉ ngủ lại để sáng hôm sau đi trộm cắp xe mô tô. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/12/2019 P và C đi theo đường Quốc lộ 37 từ hướng chợ Y về Thái Nguyên. Khi đến khu vực xóm Q, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, thấy phía bên phải cách mặt đường Quốc lộ 37 khoảng 50m có một đám hiệu nên P và C đi vào xem có xe mô tô nào không có người trông giữ thì trộm cắp. Đến nơi P và C phát hiện một ngôi nhà (sau xác định là nhà của chị Đàm Thị T, sinh năm 1981) có cổng nhưng không đóng, bên trong sân có hai chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1 – 212.96, Chiều đứng ở ngoài để cảnh giới, P xuống xe đi vào chỗ dựng chiếc xe dùng van phá khóa chữ “T” mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện vặn đi vặn lại phá được khóa xe, sau đó quay đầu xe, dắt xe ra ngoài và đạp nổ máy rồi mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về xã B, huyện Định Hóa. Trên đường đi về P và C đã tháo biển kiểm soát xe vớt nhưng không nhớ vớt ở đoạn nào. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Phương bán chiếc xe đã trộm cắp được cho Hoàng Văn H (sinh năm: 1969; trú tại xóm H, xã B, huyện Định Hóa) được số tiền là 4.500.000đồng. Khi bán xe P nói rõ cho H biết đây là chiếc xe do P phạm tội mà có. H lấy BKS: 20M3 – 6158 mà H nhặt được trước đó lắp vào xe mô tô vừa mua được của P. Sau đó, H bán chiếc xe trên cho Ma Công Đ. Khi mua xe Đ không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có. Có được số tiền trên P và C đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại xã T, huyện Định Hóa để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Về phía chị Đàm Thị T sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo đến Công an xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, P rủ C sang địa bàn huyện Đại Từ để trộm cắp xe mô tô, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô đeo BKS: 29Z5 – 1404 (*trộm cắp của chị N*) chở P đi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày P và C đi đến khu vực một gia đình tại xóm T, xã N, huyện Đại Từ đang tổ chức đám hỷ, phát hiện cạnh đám hỷ có một ngôi nhà (sau xác định là nhà anh Nông Thanh N, sinh năm: 1986, trú tại xóm T, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) để nhiều xe mô tô

trong sân không có ai trông giữ. P và C đi thẳng xe mô tô vào sân. Chiều cảnh giới còn P xuống xe đi vào chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 20R1 – 5443 (Sau xác định là xe mô tô của chị Âu Thị N, sinh năm : 1981; trú tại xóm T, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để ở nhà anh N và đi dự đám hỷ) dùng van chữ “T” mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện xe mô tô vặn đi vặn lại, được một lúc phá được khóa xe. P đạp nổ máy rồi cùng C mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi về P và C đã tháo biển kiểm soát xe vớt nhưng không nhớ vớt ở đoạn nào. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày P mang chiếc xe của chị N bán cho H với giá là 5.500.000 đồng. Khi mua chiếc xe trên H biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có. Có được số tiền trên P và C đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại xã Thanh Đ, huyện Định Hóa và tiêu xài cá nhân hết.

Về phía chị Âu Thị N sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 23/12/2019, P rủ C sang địa bàn huyện Đại Từ để trộm cắp xe mô tô, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị N chở P đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày P và C đến khu vực chợ L, huyện Đại Từ, quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS: 20L8 - 8286, sơn màu nâu, đã qua sử dụng, dựng ở đường bê tông (ngõ rẽ ngay sát chợ L) (sau xác định là xe mô tô của chị Lương Sinh L, sinh năm: 1967; trú tại xóm N, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) không có ai trông giữ xe. C điều khiển xe mô tô đi lên một đoạn để cảnh giới còn P cầm theo van phá khóa đi đến vị trí xe mô tô của chị L và dùng van phá khóa chữ “T” mang theo từ trước tra vào ổ khóa điện xe mô tô vặn đi vặn lại, một lúc phá được khóa xe. P đạp nổ máy xe của chị L rồi cùng C mỗi người điều khiển một xe đi về xã M để về huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày P đến sân bóng xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, P bán chiếc xe mô tô của chị L cho H với giá là 4.500.000 đồng. Khi bán xe cho H, P nói cho H và H cũng biết rõ chiếc xe là tài sản do P phạm tội mà có. Sau đó, H bán lại xe cho Trần Văn T (sinh năm: 1992, trú tại thôn B (nay là xóm L), xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) với giá 5.500.000 đồng. Có được số tiền trên P cùng C đi đến xã T, huyện Định Hóa mua ma túy của một người không quen biết với số tiền là 2.300.000 đồng để sử dụng, sau đó P chia cho C số tiền là 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Về phía chị Lương Sinh L sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định.

Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/12/2019, P rủ Vũ Xuân C sang địa bàn huyện Đại Từ để trộm cắp tài sản, C đồng ý, C điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị N chở P đi. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày đến khu vực chợ xóm Đ, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, P và C thấy tại cổng nhà ông Hoàng Đức V có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS: 20F1 -

319.38 (sau xác định là xe mô tô của chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm: 1965; trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để tại đó vào đám hiếu cạnh nhà ông V. C đứng cạnh giới còn P cầm theo van phá khóa chữ “T” đi đến vị trí chiếc xe mô tô của chị H, P dùng van tra vào ổ khóa điện xe mô tô vặn đi vặn lại, được một lúc phá được khóa xe, P đạp nổ máy rồi cùng C mỗi người điều khiển một xe đi về huyện Định Hóa, khi đó trời đã tối nên P và C không mang chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi tiêu thụ ngay mà gửi tại nhà chị Trần Thị H (sinh năm: 1994; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 01/01/2020 chị H tự giác giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ để phục vụ điều tra.

Về phía chị Phạm Thị Hồng H khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐT ngày 28/04/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phí Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của BLHS; Các bị cáo Vũ Xuân C, Ma Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phí Văn P, Vũ Xuân C và Ma Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17 Điều 58 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phí Văn P mức án từ 48 đến 54 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17 Điều 58 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Xuân C, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 58 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Ma Tuấn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác đều không có

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay các Phí Văn P, Vũ Xuân C, Ma Tuấn T thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan. Các bị cáo đều thừa nhận thời gian từ ngày tháng 8/2019 đến tháng 12/2019, tại địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên lợi dụng sơ hở của người dân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, tại khu vực bãi chè của nhà chị Đoàn Thị N thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Phí Văn P và Ma Tuấn T đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1 – 120.73, màu sơn đỏ - đen (đã qua sử dụng), có giá trị 8.000.000đồng của chị N. Sau đó P đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/12/2019, tại nhà ở của chị Đàm Thị T thuộc xóm Q, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phí Văn P và Vũ Xuân C đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS: 20F1 – 212.96, màu sơn đỏ đen (đã qua sử dụng), có giá trị 10.000.000đồng của gia đình chị T. Sau đó P đã bán cho Hoàng Văn H được số tiền là 4.500.000đồng mang đi mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, tại sân nhà anh Nông Thanh N thuộc xóm Trung T, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phí Văn P và Vũ Xuân C đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 20R1 – 5443, màu sơn nâu (đã qua sử dụng), có giá trị 14.000.000đồng của chị Âu Thị N. Sau đó P đã bán cho Hoàng Văn H được số tiền là 5.500.000đồng mang đi mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/12/2019, tại khu vực chợ L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phí Văn P và Vũ Xuân C đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 20L8 – 8286, màu sơn nâu (đã qua sử dụng), có giá trị là 8.000.000 đồng của chị Lương Sinh L. Sau đó P đã bán cho Hoàng Văn H được số tiền là 4.500.000 đồng mang đi mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ 00 ngày 25/12/2019, tại cổng nhà anh Hoàng Đức V thuộc xóm Đồi C, xã Đức L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phí Văn P và Vũ Xuân C đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 20F1 – 319.38, màu sơn trắng – đen – bạc (đã qua sử dụng), có giá trị là 10.000.000 đồng của chị Phạm Thị Hồng H sau đó mang về gửi tại nhà chị Trần Thị H.

Trong vụ án này bị cáo Phí Văn P đã thực hiện hành vi trộm cắp 05 (năm) chiếc xe mô tô tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

Vũ Xuân C và Phí Văn P thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) chiếc xe mô tô với tổng giá trị 42.000.000đ.

Ma Tuấn T cùng Phí Văn P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe mô tô có giá trị 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Với hành vi như trên bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phí Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS, các bị cáo Vũ Xuân C và Ma Tuấn T bị truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Nội dung Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là tài sản của chị Lương Sinh L, Đàm Thị T, Âu Thị N, Phạm Hồng H và Đoàn Thị N.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, C được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*thành khẩn khai báo*” và “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo P, C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Ma Tuấn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

[5]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo P, C có nhân thân xấu, bị cáo Phí Văn P có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết này được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo P, C, T đều là người nghiện ma túy. Ngoài ra bị cáo P còn bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện

Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sơn Dương khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản, qua đó cho thấy bị cáo P là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo C tuy chưa bị Tòa án xét xử nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên và công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn đi theo con đường phạm tội thể hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đây là tình tiết cần xem xét trong quá trình nghị án.

[6]. Xét vai trò các bị cáo thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo P là người rủ rê, khởi xướng, thực hiện hành vi tích cực nhất, số tiền hưởng lợi lớn hơn các bị cáo khác trong vụ án, bản thân bị cáo P tham gia cả năm vụ trộm, bị cáo P vừa là chủ mưu, vừa là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo C tham gia 4/5 vụ trộm cắp tài sản cùng bị cáo P. Bị cáo T tham gia trộm cắp cùng bị cáo P 01 vụ.

[7]. Về hình phạt: Bị cáo T chưa có tiền án tiền sự, bị cáo P và C có nhân thân xấu. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Tại bản án số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Phí Văn P (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (31/12/2019) đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị hại trong vụ án này.

[7]. Về các vấn đề khác:

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có công ăn, việc làm ổn định, không có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn, là người nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về số tiền thu lời bất chính bị cáo P và C bán xe cho Hoàng Văn H 3/5 vụ là 14.5000.000đ. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa P và C xác định sau khi bán xe đã dùng số tiền đó cùng nhau mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy cần buộc P và C mỗi bị cáo nộp 7.250.000 đ tiền thu lời bất chính xung công quỹ nhà nước.

Liên quan trong vụ án có chị Trần Thị H đã cho P gửi chiếc xe BKS : 20F1 – 319.38 do P trộm cắp được vào ngày 25/12/2019. Nhưng H không biết là tài sản do P trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bà Hoàng Thị H mẹ đẻ của bị cáo P là người cho P mượn xe Wave làm phương tiện trộm cắp nhưng bà H không biết P mượn xe đi trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Hoàng Văn H tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Hoàng Văn H bỏ trốn, H đã bị truy nã, cơ quan điều tra đã có quyết định tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Ma Công Đ và Trần Văn T mua xe của Hoàng Văn H yêu cầu H phải thanh toán số tiền mua xe được giải quyết bằng vụ án khác.

Người làm van chữ “T” cho P và người bán ma Túy cho P và C. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án này. Chiếc van chữ “T” đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử lý vật chứng trong bản án số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phí Văn P; Vũ Xuân C; Ma Tuấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 56, Điều 58 của BLHS, xử phạt: bị cáo Phí Văn P 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày đi chấp hành án. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 35/2020/HSST ngày 13/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (31/12/2019), về tội: “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 31/12/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của BLHS, xử phạt: bị cáo Vũ Xuân C 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2020. Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Chiều 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của BLHS, xử phạt: bị cáo Ma Tuấn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/03/2020. Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Tân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

*** Về dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

*** Về vật chứng và các vấn đề khác:** Áp dụng điều 106 BLTTHS; Điều 47

BLHS.

- Buộc bị cáo P và C mỗi bị cáo nộp 7.250.000đ (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính sung công quỹ nhà nước.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo P, C, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

***Về quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (10b);
- Bị cáo (5b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN DUY KHÁNH